

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 204/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị: **Nguyễn Thị Vân P**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Anh: **Nguyễn Tổng K**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp V, xã N, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tổng K và chị Nguyễn Thị Vân P tự nguyện kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp. Mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn nên anh K và chị P đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay, anh K và chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể tồn tại nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của anh K và chị P.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Tổng Trường L, sinh ngày 17/12/2013. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận anh K nuôi cháu L, anh K không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh K và chị P tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh K và chị P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm anh K, chị P mỗi người nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tổng K và chị Nguyễn Thị Vân P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, anh K được quyền nuôi con chung là Nguyễn Tổng Trường L, sinh ngày 17/12/2013. Ghi nhận việc anh K không yêu cầu chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh K, chị P mỗi người nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng. Do anh K, chị P đã nộp số tiền tạm ứng là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng nên được khấu trừ theo biên lai thu số 0001296 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh K, chị P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

* Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Tiên Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Phụng